

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 552/2023/DS-PT

Ngày: 26-7-2023

V/v khiếu kiện QĐHC

trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

Thư ký Tòa án: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Đức Minh- Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 306/2023/TLPT-HC ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”, do có kháng cáo của Người bị kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2022/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8033/2023/QĐPT-DS ngày 6 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1952- Có mặt.

Trú tại: phường M, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn A – Văn phòng luật sư G thuộc Đoàn luật sư Hà Nội.

Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận C.

Địa chỉ: Số 36, đường C, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Tuấn A là người đại diện theo pháp luật của UBND quận C (Chức vụ: Chủ tịch UBND quận C).

Ông Trần Việt H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận C là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Giấy ủy quyền số 329/UBND-VP ngày 26/3/2019 của Chủ tịch UBND quận C). Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Trần Đông D- Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất và ông Hoàng Trung K Trưởng phòng TNMT- Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân phường M, quận C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 18, phố T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn L là người đại diện theo pháp luật của UBND phường M (Chức vụ: Chủ tịch UBND phường M, quận C, Hà Nội).

Ông Nguyễn Tuấn A, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường M là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Có mặt.

3.2 Hợp tác xã cổ phần thương mại M- Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 31, ngõ 105, phố D, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội.

3.3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. Vắng mặt.

3.4 Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

3.5 Chị Lê Thị B, sinh năm 1980. Vắng mặt.

3.6 Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 2, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Huy, chị Lê Thị Bích, anh Nguyễn Quang Hiển (Giấy ủy quyền số công chứng 3265, quyền số 02/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/10/2021 tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Ngày 14/2/2010, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 103/QĐ-BGTVT về việc phê Duyệt dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III, đoạn M - Nội Bài, TP Hà Nội.

Ngày 12/5/2016, UBND thành phố Hà Nội ban hành Văn bản số 2689/UBND-ĐT về việc triển khai Dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M - cầu T).

Thực hiện Quyết định số 103/QĐ-BGTVT ngày 14/2/2010 của Bộ Giao thông Vận tải và Văn bản số 2689/UBND-ĐT ngày 12/5/2010 của UBND thành phố Hà Nội, UBND quận C đã ban hành Quyết định số 1799/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để GPMB thực hiện Dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M - cầu T) tại phường Dịch Vọng Hậu, phường M, quận C và tiến hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng như sau:

Ngày 09/9/2016, UBND phường M đã có xác nhận số 894/UBND-ĐC về loại đất, nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Trong đó thể hiện:

- Họ và tên người sử dụng đất: Nguyễn Văn D.
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất: Nguyễn Văn D.
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường M, quận C
- Địa chỉ nơi có đất bị thu hồi: Xứ đồng Đ (giáp mặt đường Phạm Văn Đ).
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 308,3m².
- Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tại dự án: 279,3m². Trong đó:
 - + Diện tích đất nông nghiệp chưa được giao (do nhận chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng, khai hoang, cá thể ...): 271,1m² đất nông nghiệp cá thể. Hiện nay HTX không quản lý. Gia đình tự chuyển đổi xây dựng công trình để kinh Dh khoảng năm 1994 (sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2014).
 - + Diện tích đất lấn chiếm giao thông: 8,2m² (theo bản đồ năm 1994) do UBND phường quản lý. Thời điểm sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

Trên cơ sở Xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường M, ngày 20/9/2016, UBND quận C ban hành Quyết định số 3696/QĐ-UBND về việc thu

hồi diện tích 271,10m² đất nông nghiệp do ông Nguyễn Văn D đang sử dụng tại Xứ Đ, phường M, quận C. (Tổng diện tích đất đang sử dụng thuộc chỉ giới thu hồi: 279,3m²; gồm: 271,1m² đất nông nghiệp gia đình tự khai hoang; 8,2m² đất giao thông). Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III đoạn M - Cầu T theo quy định.

Ngày 20/9/2016, UBND quận C ban hành Quyết định số 3730/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn D với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 969.102.528 đồng.

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi: 90m² với đơn giá 19.124.000đ/1m² được hưởng 40% , tổng số tiền được hưởng: 688.464.000đ

$$181,1\text{m}^2 \times 525.000\text{đ}/1\text{m}^2 \times 100\% = 45.637.200\text{đ}.$$

$$8,2\text{m}^2 \times \text{đơn giá } 0\text{đ}/1\text{m}^2 = 0 \text{ đồng}$$

Ngày 14/03/2017, UBND quận C ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M - Cầu T), phường M, quận C. Nội dung: "Phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M - Cầu T), phường M, quận C cụ thể như sau: Số tiền bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất 22.680.000 đồng.

Ngày 12/3/2018, UBND quận C ban hành Quyết định số 588/QĐ-UBND v/v phê duyệt bổ sung phương án BT, HT về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó đã bổ sung: 30m² x 19.124.000 đ/m² x 40% = 229.488.000 đồng (Lý do bổ sung: bổ sung, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp tự chuyển đổi theo chính sách đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 5729/UBND-ĐT ngày 13/11/2017).

Ngày 26/4/2017, ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định hành chính gồm:

Hủy Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/09/2016 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Hủy Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 14/03/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hà Nội bồi thường, hỗ trợ cho gia đình đối với diện tích đất là: 279,3m² theo giá đất tại Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh, giá đất ở cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ Giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Số tiền yêu cầu được bồi thường là: 279,3m² x 71.410.000đồng/m² = 19.944.813.000 đồng (Mười chín tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng).

Quan điểm của người khởi kiện: Về nguồn gốc thửa đất, gia đình ông D có diện tích đất do bố mẹ để lại, sử dụng từ năm 1979 đối của Hợp tác xã M là: 308,3m², địa chỉ số 114 mặt đường Phạm Văn Đ, Tổ 2, phường M, quận C, Hà Nội (đoạn phía bên trái từ Cầu M đến trụ sở Bộ công an). Năm 1992, gia đình ông D xây dựng nhà ở và công trình phục vụ đời sống, sinh hoạt trên toàn bộ diện tích đất là 308,3m² và tiếp tục sử dụng ổn định cho đến nay. Diện tích nhà đất nêu trên của gia đình ông D không có tranh chấp với ai. Nay một phần diện tích nhà đất nêu trên của gia đình ông D nằm trong chỉ giới bị thu hồi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III.

Ngày 23/9/2016, ông D nhận được Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/09/2016 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M - Cầu T), quận C. Theo quyết định nêu trên Ủy ban nhân dân quận C cho rằng diện tích đất gia đình ông D sử dụng 279,3m²; gồm: 271,1m² đất nông nghiệp gia đình tự khai hoang; 8,2m² đất giao thông là không đúng pháp luật. Vì gia đình ông D không tự khai hoang và không phải là đất nông nghiệp như Quyết định nêu, diện tích đất nêu trên của gia đình ông D là đất ở.

Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/09/2016 của UBND quận C và Quyết định số 1336/QĐ-UBND, ngày 14/03/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt (phê duyệt bổ sung) phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu

hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M - Cầu T), phường M, quận C, là không đúng. Vì, toàn bộ diện tích đất gia đình tôi bị thu hồi là 279,3m² để thực hiện dự án, là đất ở, đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Do diện tích đất trên là đất ở thì phải bồi thường cho gia đình ông D bằng giá đất ở theo quy định của UBND thành phố Hà Nội. Đối với các hạng mục công trình xây dựng nhà ở và công trình phục vụ đời sống sinh hoạt, gia đình ông D xây dựng từ năm 1992 phải được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND quận C trình bày: Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/09/2016 của UBND quận C và Quyết định số 1336/QĐ-UBND, ngày 14/03/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt (phê duyệt bổ sung) phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M- Cầu T), phường M, quận C đã được ban hành đúng quy định của pháp luật, chính sách và hồ sơ, tài liệu tại thời điểm GPMB thực hiện dự án. Do đó, UBND quận C giữ nguyên các Quyết định đã ban hành.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường M: Thống nhất quan điểm với UBND quận C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã cổ phần thương mại M: Hợp tác xã cổ phần thương mại M không quản lý đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn D do đất trên là đất cá thể, không do HTX quản lý. Đất trên là do UBND quận C quản lý và thu thuế đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – các thành viên trong hộ gia đình ông D: Thống nhất quan điểm khởi kiện của ông D.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình ông D để xác nhận diện tích đất bị thu hồi của gia đình đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật đất đai 2013 để yêu cầu UBND quận C điều chỉnh phương án bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện- Đại diện theo ủy quyền của UBND quận C vẫn bảo lưu các ý kiến đã trình bày tại Tòa án và giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành đối với gia đình ông D.

Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- UBND phường M có đơn xin vắng mặt. Hợp tác xã cổ phần thương mại M vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2022/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Bộ luật Tổ tụng hành chính;

Điều 66; Điều 67, Điều 69; Điều 75, Điều 82 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Hủy một phần Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai III đoạn M – cầu T đối với nội dung về xác định loại đất bị thu hồi.

Hủy một phần Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định 3730 đối với phần bồi thường, hỗ trợ về đất và phần bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Hủy Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND quận C v/v phê duyệt bổ sung phương án BT, HT về đất khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 588.

Buộc UBND quận C ban hành Quyết định thu hồi đất điều chỉnh, bổ sung; Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn D theo đúng quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D gồm: Hủy Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 1336; Yêu cầu UBND quận C bồi thường, hỗ trợ cho gia đình đối với diện tích 279,3m² đất theo giá đất tại Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh, giá đất ở cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ Giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm với số tiền yêu cầu được bồi thường là: 279,3m² x 71.410.000đồng/m² = 19.944.813.000 đồng (Mười chín tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau phiên toà sơ thẩm, ngày 21/7/2022, Người bị kiện UBND quận C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện UBND quận C giữ nguyên nội dung kháng cáo, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Người bị kiện, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của UBND quận C, UBND phường M vẫn giữ nguyên quan điểm như ở cấp sơ thẩm đó là: Xác định đất nhà ông D có nguồn gốc là đất nông nghiệp, tự chuyển đổi sau 15/10/1993, là đất kinh Doanh dịch vụ. Nhà ông D ở địa chỉ khác, công trình ông D xây dựng trên đất không phải là nhà.

Người khởi kiện, Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện giữ nguyên quan điểm như ở cấp sơ thẩm: Đất ở gia đình ông D đã chuyển đổi từ trước 15/10/1993, phù hợp với lấy ý kiến cư dân. Phù hợp với sổ mục kê trước 15/10/1993, phù hợp với bản đồ khảo sát được đo vẽ từ năm 1992. Phù hợp với xác nhận của UBND phường M là có nhà ở từ năm 1992. Các nhà khác cùng vị trí với nhà ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trước khi bị thu hồi đất UBND phường đã gửi giấy đề làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhưng ông D vì trì hoãn đóng phí trước bạ nên mới chưa được cấp giấy chứng nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, thư ký phiên tòa khi tiến hành tố tụng, các đương sự khi tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Kháng cáo trong hạn đối với toàn bộ bản án sơ thẩm nên cần được chấp nhận để xem xét. Người kháng cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ mới.

- Trên cơ sở đánh giá các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, xử bác kháng cáo của người bị kiện giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đề nghị Tòa án hủy 02 quyết định hành chính gồm: Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định 3730; Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 1336. Các quyết định này là đối tượng khởi kiện theo Điều 3, Điều 30 Luật TTHC.

Căn cứ Điều 6, Điều 193 Luật tố tụng hành chính, khi xem xét với 2 quyết định nêu trên, Tòa án đồng thời xem xét tính có căn cứ, hợp pháp của quyết định

hành chính có liên quan gồm: Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi đất; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND quận C v/v phê duyệt bổ sung phương án BT, HT về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, 2 Điều 115; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật TTHC, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Đơn kháng cáo của Người bị kiện trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của UBND quận C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Xét Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai III đoạn M- cầu T:

- Về thẩm quyền và căn cứ: Dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc UBND cấp huyện. Do đó, Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn D được ban hành bởi UBND quận C là đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định Điều 66 Luật đất đai 2013.

- Về trình tự thủ tục: UBND quận C đã có Thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn D. UBND phường M đã xác nhận nguồn gốc đất. Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình Hội đồng BTHT và TĐC dự án thông qua và UBND phường M tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án. Trên cơ sở kết quả tổng hợp ý kiến và thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, UBND quận C ban hành Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 67, 69 Luật đất đai 2013.

- Về nội dung: Quyết định 3696/QĐ-UBND thu hồi diện tích 271,1m² đất

nông nghiệp do ông Nguyễn Văn D đang sử dụng tại Xứ đồng Đ, phường M, quận C (Tổng diện tích đất đang sử dụng thuộc chỉ giới thu hồi: 279,3m², gồm: 271m² đất nông nghiệp gia đình tự khai hoang; 8,2m² đất giao thông). Do đó, cần xét đến nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 279,3m² của hộ gia đình ông Nguyễn Văn D:

Về nguồn gốc đất:

Theo bản đồ địa chính và sổ mục kê tại các thời kỳ thể hiện: Trên sổ mục kê và bản đồ năm 1986: Ông Nguyễn Văn D đứng tên thửa đất 183, diện tích 320m² (BL 139, 140). Sổ mục kê và bản đồ năm 1994: Ông D đứng tên thửa đất số 07, tờ bản đồ thị trấn M, thôn Đồng Xa, diện tích 302m², loại đất thổ cư (BL 161, 162).

Giấy tờ về sử dụng đất do gia đình ông D cung cấp: Biên bản đổi đất cá thể nhà anh Nguyễn Văn D (đất vườn cùng ăn quả của Cụ Ba Ty) ngày 4/10/1979 của Chủ nhiệm HTX M; Đơn xin lại đất 5% bị mất của ông Nguyễn Văn D; Biên lai thu thuế nhà, đất của ông Nguyễn Văn H đối với diện tích 300m² tại nhà số 114, Phạm Văn Đ, C, Hà Nội năm 2010, 2011.

Như vậy, gia đình ông D sử dụng diện tích 308,3m² trong đó diện tích đất bị thu hồi 279,3m² tại địa chỉ Xứ Đ, tổ 2, phường M, C, Hà Nội từ năm 1979. Biên bản đổi đất cá thể giữa nhà ông D và Hợp tác xã M ngày 04/10/1979 thể hiện: đất nhà ông D là đất ruộng Khu lò gạch đội ông Vĩnh có tứ cận giáp: Tây giáp hồ lò gạch dài 20m, Đông và Nam giáp ruộng đội ông Vĩnh (Đông dài 20m, Nam dài 23m), Bắc giáp đất 5% nhà anh Lộ dài 20m.... Loại đất tại thời điểm đó xác định là đất ruộng được sử dụng trồng cây ăn quả. UBND phường M và Hợp tác xã cổ phần thương mại M đều xác nhận nguồn gốc thửa đất nhà ông D bị thu hồi là đất nông nghiệp cá thể. Hội đồng xét xử nhận thấy, người khởi kiện ông D cho rằng toàn bộ diện tích 279,3m² đất bị thu hồi để thực hiện dự án, theo quy định của pháp luật là đất ở, đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở là không có căn cứ. QĐ 3696 xác định diện tích 271,1m² đất do ông D đang sử dụng bị thu hồi là đất nông nghiệp gia đình tự khai hoang là không đúng nguồn gốc đất.

Quá trình sử dụng đất: Gia đình ông D đã tự chuyển đổi mục đích sử

dụng đất nông nghiệp sang xây dựng công trình để ở. Thời điểm chuyển đổi gia đình ông D khai năm 1992. Giấy xác nhận số 646/UBND-ĐC ngày 28/7/2016 của UBND phường M xác nhận công trình xây dựng năm 1992 (công trình liền khối với phần diện tích đất cá thể tự chuyển đổi năm 1992). Giấy xác nhận số 894/UBND-ĐC ngày 9/9/2016 của UBND phường M xác nhận công trình xây dựng khoảng năm 1994 – theo bản đồ năm 1994 được đo vẽ tháng 4/1994 và được Sở địa chính ký đóng dấu ngày 26/11/1996 không thể hiện công trình. Tuy nhiên theo ý kiến cộng đồng dân cư khẳng định công trình xây dựng trước ngày 15/10/1993. Nhận thấy, việc xây dựng công trình nhà ở của ông D trên đất nông nghiệp là vi phạm quy định pháp luật về trật tự xây dựng tại thời điểm xây dựng nhưng UBND các cấp thời điểm đó không có biện pháp xử lý là lỗi quản lý của UBND nên đến thời điểm thu hồi đất không có tài liệu về việc xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp. Điều này dẫn đến 02 nội dung xác nhận thời điểm xây dựng công trình nhà của ông D. Theo Điều 21 Văn bản hợp nhất số 04 ngày 4/5/2021 của Bộ tài nguyên và môi trường hợp nhất các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai; trong đó quy định về căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định: 4. *“Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trên giấy tờ đó không ghi rõ thời điểm xác lập giấy tờ và mục đích sử dụng đất thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về thời điểm bắt đầu sử dụng đất và mục đích sử dụng đất trên cơ sở thu thập ý kiến của những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất của người có yêu cầu xác nhận trong khu dân cư (thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố) nơi có đất”*. UBND phường M không có tài liệu quản lý theo thẩm quyền để xác định chính xác thời điểm xây dựng công trình nhà ở của gia đình ông D nên mới tiến hành lấy ý kiến cộng đồng dân cư nhưng lại phủ nhận kết quả lấy ý kiến vì lý do không có tài liệu chứng cứ chứng minh là không nhất quán trong quá trình xác nhận nguồn gốc đất. UBND phường M chủ trì buổi lấy ý kiến, thành phần tham dự do UBND phường M mời nên không có cơ sở để không chấp nhận kết quả lấy ý kiến này. Do đó, ý kiến của cộng đồng dân cư thể hiện công trình xây dựng nhà ở của ông D trước ngày 15/10/1993 phù hợp với lời khai của ông D phải là căn cứ để xác định công trình xây dựng nhà ở của ông D

trước ngày 15/10/1993. Bên cạnh đó, sổ mục kê và bản đồ năm 1994 thể hiện ông D đứng tên thửa đất số 07, tờ bản đồ thị trấn M, thôn Đồng Xa, diện tích 302m², loại đất thổ cư để làm căn cứ xác định mục đích sử dụng đất của gia đình ông D là đất ở từ trước năm 1994. Cũng tại Điều 21 Văn bản hợp nhất số 04 ngày 4/5/2021 của Bộ tài nguyên và môi trường, mục 3 có nêu: *“Trường hợp thời điểm sử dụng đất thể hiện trên các loại giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này có sự không thống nhất thì thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định theo giấy tờ có ghi ngày tháng năm sử dụng đất sớm nhất”*. Do đó Văn bản xác nhận số 646/UBND-ĐC ngày 28/7/2016 của UBND phường M của UBND phường M được chấp nhận.

Hơn nữa, UBND phường M xác nhận diện tích 271,1m² đất nông nghiệp cá thể được gia đình ông D tự chuyển đổi xây dựng công trình để kinh doanh khoảng năm 1994 (sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2014) không phù hợp quá trình sử dụng đất. Do đó, căn cứ vào Biên bản đổi đất cá thể ngày 4/10/1979 của Chủ nhiệm HTX M; Sổ mục kê và bản đồ năm 1994; ý kiến cộng đồng dân cư do UBND phường M tổ chức, Hội đồng xét xử xác định trong tổng diện tích 279,3m² đất thu hồi tại Dự án do ông Nguyễn Văn D sử dụng có:

- + 271,1m² đất nông nghiệp cá thể, gia đình tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang xây dựng công trình để ở trước ngày 15/10/1993.

- + 8,2m² đất lấn chiếm giao thông theo bản đồ năm 1994 do UBND phường quản lý. Thời điểm sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

Từ những phân tích trên nhận thấy: Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi đất được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013. Về nội dung, Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C xác định loại đất bị thu hồi chưa đúng với quy định tại Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm hủy một phần Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C là có căn cứ.

[2.2] Xét Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định 3730; Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 1336; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND quận C v/v phê duyệt bổ sung phương án BT, HT về đất khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 588:

- Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: Quyết định số 3730/QĐ-UBND được UBND quận C ban hành cùng Quyết định số 3696/QĐ-UBND về việc thu hồi đất trong ngày 20/9/2016 đúng theo quy định Điều 67, 69 Luật đất đai 2013. Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 và Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cũng đảm bảo được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự quy định của Luật đất đai 2013.

- Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bồi thường về đất:

Vị trí thửa đất gia đình ông D được xác định là vị trí 1 đường Phạm Văn Đ (*do thửa đất có một mặt tiếp giáp trực tiếp với đường Phạm Văn Đ*) đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

Về giá đất: UBND áp đơn giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 19.124.000đ/1m² được hưởng 40% theo điểm 1 mục II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội là không phù hợp với nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông D. Theo phân tích ở trên, gia đình ông D sử dụng diện tích 271,1m² đất nông nghiệp cá thể tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang xây dựng công trình để ở trước ngày 15/10/1993.

Theo chính sách đặc thù của Dự án, Mục III điểm 1.2 tiểu mục a Tờ trình liên ngành số 4773/TTrLN-STC ngày 09/8/2016 và đã được UBND thành phố

Hà Nội chấp thuận tại điểm 1 mục II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 ghi nhận:

“1. Đối với diện tích đất nông nghiệp được giao và đất nông nghiệp cá thể:

1.1 Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân (chủ sử dụng đất) sử dụng đất nông nghiệp được giao, đất nông nghiệp cá thể, và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

1.2 Trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang xây dựng công trình để ở:

a/ Trường hợp chuyển đổi trước ngày 15/10/1993: Hỗ trợ bằng 70% đơn giá đất ở cùng vị trí, theo đơn giá quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội đối với phần diện tích đất thực tế có xây dựng nhà cửa, công trình để ở và phục vụ để ở bị thu hồi nhưng tối đa không quá 90m²/chủ sử dụng đất”.

Văn bản số 5729/UBND-ĐT ngày 13/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội đã đồng ý với nội dung đề xuất của Liên ngành tại Tờ trình số 638/TTrLN-BCĐ ngày 29/8/2017 cụ thể: *“Liên ngành thống nhất trình UBND Thành phố chấp thuận cho các hộ được bổ sung hỗ trợ về đất với diện tích là 30m² cho phần diện tích đất đã chuyển mục đích sử dụng nhưng không quá 120m² cho một chủ sử dụng đất được giao ban đầu; mức hỗ trợ cụ thể theo chính sách đặc thù đã được UBND Thành phố chấp thuận cho dự án”.*

Căn cứ vào các văn bản nêu trên, đơn giá đất áp dụng đối với gia đình ông D là theo quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội đối với phần diện tích đất thực tế có xây dựng nhà cửa, công trình để ở và phục vụ để ở bị thu hồi. Yêu cầu người khởi kiện đề nghị áp dụng đơn giá đất theo Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh, giá đất ở cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ Giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm (71.410.000đồng/m²) là không có căn cứ. Cụ thể, gia đình ông D phải được Nhà nước bồi thường hỗ trợ về đất với diện tích 120m² đất nông

ng nghiệp cá thể đã chuyển mục đích sử dụng để ở theo đơn giá đất ở 37.000.000 đồng/1m² (tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội), tỷ lệ bồi thường/hỗ trợ là 70%.

Về bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp, theo chính sách đặc thù cho dự án đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 và Văn bản chỉ đạo số 74/BCĐ-NV1 ngày 16/2/2017 của Ban chỉ đạo GPMB thành phố đã chấp thuận nội dung: *“Về việc bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp quy định của Thành phố với phần diện tích đất được hỗ trợ hạn mức 90m² (đối với đất nông nghiệp được giao); 60m² (đối với đất nông nghiệp chưa được giao, đất nông nghiệp đứng tên Hợp tác xã, UBND phường): Đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai 2013 thì đề nghị UBND quận C có trách nhiệm rà soát cụ thể từng trường hợp và căn cứ quy định tại Điều 77 Luật Đất đai để thực hiện việc bồi thường về đất cho các chủ sử dụng đất theo quy định”*

UBND quận C đã tính bồi thường diện tích 181,1m² theo đơn giá đất nông nghiệp tại Quyết định số 3730/QĐ-UBND và 90m² đất nông nghiệp còn lại tại Quyết định số 1336/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung đảm bảo quyền lợi của gia đình ông D theo đúng quy định của Luật đất đai 2013.

Hỗ trợ công trình xây dựng trên đất:

UBND quận C xác nhận công trình xây dựng không hợp pháp khoảng năm 1994 để tính 50% đơn giá theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 21/1/2016 là không phù hợp với quá trình sử dụng đất của ông D. Như trên đã phân tích, công trình xây dựng nhà ở của ông D trước ngày 15/10/1993 có vi phạm luật đất đai nhưng không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền để được áp dụng tính hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường công trình theo quy định khoản 1 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Từ những phân tích trên nhận thấy: Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định 3730; Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày

14/3/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 1336; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND quận C v/v phê duyệt bổ sung phương án BT, HT về đất khi Nhà nước thu hồi đất và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 588 được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013. Về nội dung, Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước đảm bảo được quyền lợi của người dân và đúng quy định của Luật đất đai 2013 nên giữ nguyên. Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 hỗ trợ, bồi thường không đúng loại đất và xác định không đúng tỷ lệ bồi thường công trình trên đất. Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 bồi thường không đúng loại đất.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D hủy một phần Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với phần bồi thường về đất và phần bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất và hủy toàn bộ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND quận C v/v phê duyệt bổ sung phương án BT, HT về đất khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ, phù hợp với quy định.

[2.3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, Người bị kiện có đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu, tình tiết mới. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bác kháng cáo của UBND quận C, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND quận C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của UBND quận C, giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2022/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2]. UBND quận C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, ghi nhận UBND quận C đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 01558 ngày 21/3/2023, tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoa Nguyễn Thị Thanh Xuân

Nguyễn Mạnh Tiến

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

